

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH  
KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2023**

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN  
ĐIỆN MIỀN TRUNG**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc</b>	<b>2 - 3</b>
<b>3. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ</b>	<b>4 - 5</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2023</b>	<b>6 - 9</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023</b>	<b>10</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023</b>	<b>11 - 12</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023</b>	<b>13 - 30</b>

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

**Khái quát về Công ty**

Công ty là công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4200519791, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 4 năm 2003 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp và Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư mã dự án số 37121000136 ngày 24 tháng 12 năm 2008 do Ủy ban Nhân dân tỉnh Khánh Hòa cấp.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 06 lần được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp bổ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp về việc tăng vốn điều lệ, thay đổi số lượng cổ phần nắm giữ của các cổ đông sáng lập, thay đổi người đại diện theo pháp luật. Trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 6 ngày 20 tháng 08 năm 2018 về việc tăng vốn điều lệ từ 200.000.000.000 VND lên 319.999.690.000 VND.

Công ty được chấp thuận niêm yết cổ phiếu phổ thông tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) theo Giấy chứng nhận đăng ký niêm yết cổ phiếu số 08/QĐ-TTGDHN ngày 07/01/2009 của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội) với mã chứng khoán SEB. Ngày chính thức giao dịch của cổ phiếu là ngày 14/01/2009.

**Trụ sở hoạt động**

- Địa chỉ : Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, VN
- Điện thoại : 058.3878092
- Fax : 058.3878093

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị, Bộ phận Kiểm toán nội bộ, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

**Hội đồng quản trị**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Đinh Quang Chiến	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Hoài Nam	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2023
Ông Vũ Quang Sáng	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2023
Bà Đinh Thu Thủy	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2023
Ông Phạm Sỹ Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Minh Tiến	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2023
Bà Nguyễn Thị Thanh Thu	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2023

**Bộ phận Kiểm toán nội bộ**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Sỹ Hùng	Phụ trách bộ phận	Bổ nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2023
Ông Nguyễn Minh Tiến	Phụ trách bộ phận	Miễn nhiệm ngày 01 tháng 7 năm 2023
Bà Lữ Thị Chinh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2021
Bà Nguyễn Thị Phương Lan	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 6 năm 2021

**Ban Kiểm soát**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Trịnh Giang Nam	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2023
Ông Bạch Đức Huyền	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2023
Bà Hồ Thị Thu Oanh	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2023
Ông Lê Kỳ Anh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2023



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG**  
**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng**

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Nguyễn Hoài Nam	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2023
Ông Nguyễn Trung Kiên	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2023
Ông Lê Quang Đạo	Kế toán trưởng	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 3 năm 2003

**Đại diện theo pháp luật**

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Nguyễn Hoài Nam - Tổng Giám đốc (tái bổ nhiệm ngày 07 tháng 4 năm 2023).

**Kiểm toán viên**

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Ngày 02 tháng 8 năm 2023

**Tổng Giám đốc**  
  
**Nguyễn Hoài Nam**



Số: 2.0491/23/TC-AC

## **BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 02 tháng 8 năm 2023, từ trang 06 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về Báo cáo tài chính giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

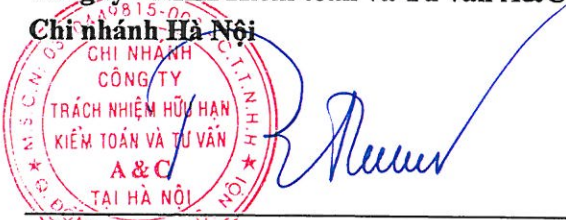
### **Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Không phù hợp nhận kết luận nêu trên, chúng tôi lưu ý người đọc đến thuyết minh số V.2b trong Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ: Ngày 06 tháng 4 năm 2023, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Xom (Công ty con) đã phê duyệt tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2022 là 15% và dự kiến trả cổ tức vào tháng 11 năm 2023. Đến thời điểm lập báo cáo này, Công ty con chưa có thông báo cụ thể về việc trả cổ tức, do đó, Công ty chưa ghi nhận khoản cổ tức (dự kiến) sẽ được chia trong Báo cáo tài chính giữa niên độ này, số tiền 34.027.500.000 VND.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**  
**Chi nhánh Hà Nội**



**Trần Kim Anh – Thành viên Ban Giám đốc**  
*Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 1907-2023-008-1*  
Người được ủy quyền  
Hà Nội, ngày 02 tháng 8 năm 2023



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2023

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>119.507.183.807</b>	<b>125.016.665.949</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>11.005.689.390</b>	<b>25.854.750.882</b>
1. Tiền	111		505.689.390	854.750.882
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.500.000.000	25.000.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>69.690.000.000</b>	<b>71.100.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	69.690.000.000	71.100.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>36.533.077.614</b>	<b>25.724.316.658</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	35.745.280.054	24.906.443.959
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	467.132.400	499.422.400
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	320.665.160	318.450.299
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>2.269.722.122</b>	<b>2.323.605.509</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.6	2.269.722.122	2.323.605.509
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>8.694.681</b>	<b>13.992.900</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	8.694.681	13.992.900
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>B - TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>268.714.483.479</b>	<b>272.373.737.706</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>39.224.858.580</b>	<b>42.913.763.323</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	29.067.432.786	32.732.738.275
<i>Nguyên giá</i>	222		386.057.044.877	386.017.913.968
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(356.989.612.091)	(353.285.175.693)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	10.157.425.794	10.181.025.048
<i>Nguyên giá</i>	228		11.171.258.705	11.171.258.705
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(1.013.832.911)	(990.233.657)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>213.077.459</b>	<b>213.077.459</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		213.077.459	213.077.459
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>226.850.000.000</b>	<b>226.850.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	226.850.000.000	226.850.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>2.426.547.440</b>	<b>2.396.896.924</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	305.116.410	270.865.894
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263	V.10	2.121.431.030	2.126.031.030
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>388.221.667.286</b>	<b>397.390.403.655</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>24.208.716.881</b>	<b>33.509.378.422</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>22.887.819.393</b>	<b>29.223.621.060</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	204.510.945	32.656.000
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	10.835.030.082	13.673.381.946
4. Phải trả người lao động	314		888.900.000	878.405.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.13	1.158.428.000	2.090.319.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	725.816.508	676.721.436
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.15a	5.938.750.000	5.932.500.000
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	3.136.383.858	5.939.637.678
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.320.897.488</b>	<b>4.285.757.362</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.15b	1.320.897.488	4.285.757.362
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)**

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<b>D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>364.012.950.405</b>	<b>363.881.025.233</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.17</b>	<b>364.012.950.405</b>	<b>363.881.025.233</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		319.999.690.000	319.999.690.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		319.999.690.000	319.999.690.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		9.725.778	9.725.778
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		184.975.286	184.975.286
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		43.818.559.341	43.686.634.169
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		2.086.674.469	43.686.634.169
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		41.731.884.872	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>388.221.667.286</b>	<b>397.390.403.655</b>

Người lập biểu



Hoàng Thị Thanh Vân

Kế toán trưởng



Lê Quang Đạo

Lập, ngày 02 tháng 8 năm 2023

Tổng Giám đốc



Nguyễn Hoài Nam



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	108.274.375.252	120.405.950.167
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		108.274.375.252	120.405.950.167
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	21.039.475.460	26.096.516.804
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		87.234.899.792	94.309.433.363
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	2.642.670.827	1.364.112.021
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	85.848.574	436.101.453
Trong đó: chi phí lãi vay	23		79.458.448	127.326.964
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	4.993.126.034	4.427.680.866
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		84.798.596.011	90.809.763.065
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		-	220.000.000
13. Lợi nhuận khác	40		-	(220.000.000)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		84.798.596.011	90.589.763.065
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	17.291.371.659	18.498.969.251
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		67.507.224.352	72.090.793.814
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.6	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.6	-	-

Lập, ngày 02 tháng 8 năm 2023

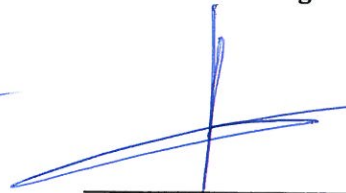
Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Hoàng Thị Thanh Vân



Lê Quang Đạo



Nguyễn Hoài Nam

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		84.798.596.011	90.589.763.065
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.9;10	3.767.085.652	7.058.779.959
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	VI.4	5.140.126	275.024.489
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.3	(2.636.942.468)	(1.358.765.928)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	79.458.448	127.326.964
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		86.013.337.769	96.692.128.549
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(10.808.760.956)	3.636.001.073
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		58.483.387	56.620.299
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(2.213.547.526)	(2.340.787.882)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(28.952.297)	(102.276.026)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(81.349.448)	(129.313.964)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(18.687.690.980)	(14.349.730.587)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.16	(6.178.615.000)	(5.806.500.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>48.072.904.949</b>	<b>77.656.141.462</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8	(78.180.909)	(222.600.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(69.690.000.000)	(33.550.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		71.100.000.000	18.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.636.942.468	1.338.024.869
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>3.968.761.559</b>	<b>(14.434.575.131)</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.15a	(2.963.750.000)	(2.865.000.000)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(63.926.978.000)	(47.963.473.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(66.890.728.000)	(50.828.473.500)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(14.849.061.492)	12.393.092.831
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	25.854.750.882	50.995.942.470
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	11.005.689.390	63.389.035.301

Người lập biểu

Hoàng Thị Thanh Vân

Kế toán trưởng

Lê Quang Đạo

Lập, ngày 02 tháng 8 năm 2023

Tổng Giám đốc

Nguyễn Hoài Nam



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung (sau đây gọi tắt là "Công ty") là Công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và kinh doanh điện.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Cấu trúc Công ty

##### *Công ty con*

Công ty chỉ đầu tư vào 01 công ty con là Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Xom có trụ sở chính tại thôn K8, xã Vĩnh Sơn, huyện Vĩnh Thạnh, tỉnh Bình Định, Việt Nam. Hoạt động kinh doanh chính của công ty con này là sản xuất và kinh doanh điện. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty con này là 69,8%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ lợi ích tương đương với tỷ lệ vốn góp.

#### 6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính giữa niên độ

Các số liệu tương ứng của kỳ trước so sánh được với số liệu của kỳ này.

#### 7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có 52 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 51 nhân viên).

### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

#### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

#### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

#### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ.

### IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

#### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

#### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch nợ phải trả bằng ngoại tệ được xác định là tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định là tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

#### 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### 4. Các khoản đầu tư tài chính

#### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty chỉ bao gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn. Thu nhập lãi từ các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu.

#### *Các khoản đầu tư vào công ty con*

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

#### *Ghi nhận ban đầu*

Các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

#### *Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con*

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con được trích lập khi công ty con bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty con và vốn chủ sở hữu thực có tại ngày kết thúc kỳ kế toán nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty con. Nếu công ty con là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí tài chính.

### 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Đối với hàng tồn kho là nguyên vật liệu, giá gốc được xác định bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc kỳ kế toán được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ. Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

### 8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	15 - 20
Máy móc và thiết bị	5 - 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	7 - 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 6



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

### 9. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

#### **Quyền sử dụng đất**

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,....

Quyền sử dụng đất của Công ty được khấu hao như sau:

- Quyền sử dụng đất được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất: được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian giao đất (45 năm).
- Nhận chuyển nhượng hợp pháp: quyền sử dụng đất không thời hạn không được tính khấu hao.

#### **Chương trình phần mềm máy tính**

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 03 đến 06 năm.

### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 11. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán giữa niên độ căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### 12. Vốn chủ sở hữu

##### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

#### 13. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

#### 14. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

##### *Doanh thu bán điện*

Doanh thu bán điện được ghi nhận căn cứ vào hồ sơ xác nhận sản lượng điện năng phát vào lưới điện quốc gia và đơn giá được quy định tại Hợp đồng kinh tế số 05/2012/EAKRONGROUP/EVN CPC – MIEN TRUNG PID JSC ngày 31/05/2012 ký kết với Tổng Công ty Điện lực Miền Trung. Đơn giá cụ thể áp dụng theo biểu giá chi phí tránh được do Cục Điều tiết Điện lực Việt Nam ban hành hàng năm.

##### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### 15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

#### 16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

#### 17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành, là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### 18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 19. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	15.240.135	56.549.684
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	490.449.255	798.201.198
Các khoản tương đương tiền ( <i>Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng</i> )	10.500.000.000	25.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>11.005.689.390</b>	<b>25.854.750.882</b>

### 2. Các khoản đầu tư tài chính

#### 2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các Ngân hàng Thương mại, có giá trị ghi sổ bằng giá gốc, kỳ hạn 6 - 12 tháng, lãi suất từ 7,3% đến 10,9%/năm.

#### 2b. Đầu tư vào công ty con

Công ty chỉ đầu tư vào 01 công ty con là Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Xom.

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4100605687 ngày 19 tháng 05 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 20 tháng 01 năm 2021 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Định cấp, Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Xom có vốn điều lệ là 325.000.000.000 VND. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã đầu tư vào Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Xom 226.850.000.000 VND, tương ứng 22.685.000 cổ phần, chiếm 69,8% vốn điều lệ, không thay đổi so với số đầu năm.

#### Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

### Tình hình hoạt động của công ty con

Công ty con đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

### Giao dịch với công ty con

Công ty không phát sinh giao dịch với công ty con trong kỳ.

### Thông tin khác

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 01/2023/DHĐCĐ ngày 06 tháng 4 năm 2023 của Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Xom (Công ty con), Đại hội đồng cổ đông Công ty con đã phê duyệt tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2022 là 15% và dự kiến trả cổ tức vào tháng 11 năm 2023. Đến thời điểm lập báo cáo này, Công ty con chưa có thông báo cụ thể về việc trả cổ tức, do đó, Công ty chưa ghi nhận khoản cổ tức (dự kiến) sẽ được chia trong Báo cáo tài chính giữa niên độ này, số tiền 34.027.500.000 VND.

### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Là khoản phải thu bên liên quan - Tổng Công ty Điện lực Miền Trung (Cổ đông lớn) về bán điện thương phẩm.

### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 4	400.172.400	400.172.400
Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Điện Năng	-	99.250.000
Các nhà cung cấp khác	66.960.000	-
<b>Cộng</b>	<b>467.132.400</b>	<b>499.422.400</b>

### 5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu bên liên quan</b>	-	-	6.473.726	-
Thuế TNCN đã khấu trừ và nộp hộ của Hội đồng quản trị	-	-	6.473.726	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	320.665.160	-	311.976.573	-
Tạm ứng	255.980.181	-	255.441.627	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	64.684.979	-	56.534.946	-
<b>Cộng</b>	<b>320.665.160</b>	-	<b>318.450.299</b>	-

### 6. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	2.241.192.803	-	2.284.844.372	-
Công cụ, dụng cụ	28.529.319	-	38.761.137	-
<b>Cộng</b>	<b>2.269.722.122</b>	-	<b>2.323.605.509</b>	-

### 7. Chi phí trả trước

#### 7a. Chi phí trả trước ngắn hạn

Là chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****7b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí công cụ, dụng cụ	204.085.032	268.234.516
Các chi phí trả trước dài hạn khác	101.031.378	2.631.378
<b>Cộng</b>	<b>305.116.410</b>	<b>270.865.894</b>

**8. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	234.812.283.525	145.874.453.103	5.180.027.340	151.150.000	386.017.913.968
Mua trong kỳ	-	42.950.000	-	35.230.909	78.180.909
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(39.050.000)	(39.050.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>234.812.283.525</b>	<b>145.917.403.103</b>	<b>5.180.027.340</b>	<b>147.330.909</b>	<b>386.057.044.877</b>
<b>Trong đó:</b>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	49.233.426.081	144.149.697.504	1.445.241.886	39.500.000	194.867.865.471
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	204.129.080.201	145.285.808.193	3.749.387.299	120.900.000	353.285.175.693
Khấu hao trong kỳ	3.409.244.822	119.551.116	205.733.910	8.956.550	3.743.486.398
Thanh lý, nhượng bán	-	-	-	(39.050.000)	(39.050.000)
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>207.538.325.023</b>	<b>145.405.359.309</b>	<b>3.955.121.209</b>	<b>90.806.550</b>	<b>356.989.612.091</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	30.683.203.324	588.644.910	1.430.640.041	30.250.000	32.732.738.275
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>27.273.958.502</b>	<b>512.043.794</b>	<b>1.224.906.131</b>	<b>56.524.359</b>	<b>29.067.432.786</b>
<b>Trong đó:</b>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 27.273.958.502 VND đã được thế chấp, cầm cố để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa.



**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****9. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất lâu dài (*)	Quyền sử dụng đất có thời hạn (**)	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
<b>Nguyên giá</b>				
Số đầu năm	8.717.871.300	2.123.932.860	329.454.545	11.171.258.705
Số cuối kỳ	<u>8.717.871.300</u>	<u>2.123.932.860</u>	<u>329.454.545</u>	<u>11.171.258.705</u>
<i>Trong đó:</i>				
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	329.454.545	329.454.545
<b>Giá trị hao mòn</b>				
Số đầu năm	-	660.779.112	329.454.545	990.233.657
Khấu hao trong kỳ	-	23.599.254	-	23.599.254
Số cuối kỳ	-	<u>684.378.366</u>	<u>329.454.545</u>	<u>1.013.832.911</u>
<b>Giá trị còn lại</b>				
Số đầu năm	8.717.871.300	1.463.153.748	-	10.181.025.048
Số cuối kỳ	<u>8.717.871.300</u>	<u>1.439.554.494</u>	-	<u>10.157.425.794</u>
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời không sử dụng				
Đang chờ thanh lý				

(\*) Quyền sử dụng đất lâu dài tại số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang với diện tích là 420,09 m<sup>2</sup> được Công ty sử dụng để xây dựng trụ sở làm việc.

(\*\*) Quyền sử dụng đất diện tích 392.352,63 m<sup>2</sup> tại các xã Ninh Tây, Ninh Sim, Ninh Xuân, Ninh Phụng, Ninh Bình, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa được Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất, thời hạn sử dụng đến 27/01/2054 để xây dựng nhà máy thủy điện Ea Krong Rou.

**10. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn**

Là giá trị thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế cho nhà máy thủy điện Ea Krong Rou.

**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa	171.854.945	-
Công ty TNHH XD & CK Minh Đức	22.876.000	22.876.000
Các nhà cung cấp khác	9.780.000	9.780.000
<b>Cộng</b>	<u>204.510.945</u>	<u>32.656.000</u>

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)****12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<b>Số đầu năm</b>	<b>Số phải nộp trong kỳ</b>	<b>Số đã thực nộp trong kỳ</b>	<b>Số cuối kỳ</b>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.170.681.439	10.285.346.198	(11.211.015.881)	1.245.011.756
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.125.509.333	17.291.371.659	(18.687.690.980)	7.729.190.012
Thuế thu nhập cá nhân	30.880.186	2.966.955.025	(2.975.307.126)	22.528.085
Thuế tài nguyên	1.692.391.714	7.330.985.042	(7.951.376.811)	1.071.999.945
Tiền thuê đất	-	30.847.000	(30.847.000)	-
Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	-	666.849.500	(666.849.500)	-
Phí dịch vụ môi trường rừng	653.919.274	2.809.207.224	(2.696.826.214)	766.300.284
Các loại thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-
<b>Cộng</b>	<b>13.673.381.946</b>	<b>41.384.561.648</b>	<b>(44.222.913.512)</b>	<b>10.835.030.082</b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	<b>Kỳ này</b>	<b>Kỳ trước</b>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	84.798.596.011	90.589.763.065
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	1.658.262.290	1.905.083.200
- Các khoản điều chỉnh tăng	1.658.262.290	1.905.083.200
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
<b>Thu nhập chịu thuế</b>	<b>86.456.858.301</b>	<b>92.494.846.265</b>
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>17.291.371.659</b>	<b>18.498.969.251</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính giữa niên độ có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

**Thuế tài nguyên**

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác thủy điện với mức 1.864,44 VND/KWh x thuế suất (5%) x Sản lượng, từ ngày 04/5/2023 là 1.920,37 VND/KWh x thuế suất (5%) x Sản lượng.

**Tiền thuê đất**

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Miền Trung được giảm 30% tiền sử dụng đất đối với diện tích 392.352,63 m<sup>2</sup> đất đang sử dụng tại xã Ninh Tây, huyện Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa được Nhà nước giao có thu tiền sử dụng đất do dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn (Theo thông báo số 13/GĐ của Chi cục thuế huyện Ninh Hòa ngày 11/01/2009).

**Phí dịch vụ môi trường rừng**

Công ty phải nộp phí dịch vụ môi trường đối với hoạt động khai thác thủy điện với mức 36 VND/KWh x Sản lượng.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### *Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước*

Công ty phải nộp phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo thông báo của cơ quan thuế hàng năm.

#### *Các loại thuế khác*

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

### 13. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>1.155.000.000</i>	<i>2.085.000.000</i>
Chi phí hoạt động HĐQT, BKS (*)	1.155.000.000	2.085.000.000
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>3.428.000</i>	<i>5.319.000</i>
Chi phí lãi vay phải trả	3.428.000	5.319.000
<b>Cộng</b>	<b>1.158.428.000</b>	<b>2.090.319.000</b>

(\*) Theo Điều 6 Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 07/4/2023 thông qua chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS), chi phí tổ chức đại hội đồng cổ đông, thù lao và thưởng HĐQT, BKS năm 2023 không vượt quá 2,5% lợi nhuận sau thuế.

### 14. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	56.227.823	80.843.108
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	5.788.074	5.037.717
Cổ tức phải trả các cá nhân	659.822.802	586.862.802
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	3.977.809	3.977.809
<b>Cộng</b>	<b>725.816.508</b>	<b>676.721.436</b>

### 15. Vay

#### 15a. Vay ngắn hạn

Là khoản vay dài hạn đến hạn trả (Xem thuyết minh số V.15b).

Chi tiết số phát sinh về khoản vay dài hạn đến hạn trả trong kỳ như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	5.932.500.000	5.730.000.000
Kết chuyển từ vay dài hạn	2.969.375.000	2.926.875.000
Số tiền vay đã trả	(2.963.750.000)	(2.865.000.000)
Tăng do đánh giá lại chênh lệch tỷ giá cuối kỳ	625.000	61.875.000
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>5.938.750.000</b>	<b>5.853.750.000</b>

#### 15b. Vay dài hạn

Khoản vay Ngân hàng Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Khánh Hòa theo hợp đồng tín dụng vốn ODA số 01/2005/TDNN ngày 05/01/2005 để đầu tư thiết bị điện, thiết bị cơ khí thủy lực cho dự án "Thủy điện Ea Krong Rou" với lãi suất vay 1,7%/năm tính trên số dư nợ vay, lãi chậm trả 3,4%/năm tính trên số nợ gồm cả gốc, lãi và phí quá hạn, thời hạn vay 20 năm, trong đó thời gian ân hạn 04 năm kể từ ngày ký hợp đồng tín dụng. Số tiền vay được hoàn trả hàng quý vào ngày 20 tháng cuối của quý, thanh toán lần đầu vào ngày 20 tháng 12 năm 2008. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản hình thành từ vốn vay là Nhà máy Thủy điện Ea Krong Rou theo hợp đồng thế chấp tài sản số 05/2009/HĐTCTS ngày 24/09/2009 (xem thuyết minh số V.8).

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

Kỳ hạn thanh toán khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Từ 1 năm trở xuống	5.938.750.000	5.932.500.000
Trên 1 năm đến 5 năm	1.320.897.488	4.285.757.362
<b>Cộng</b>	<b>7.259.647.488</b>	<b>10.218.257.362</b>

Chi tiết phát sinh của khoản vay dài hạn như sau:

	<u>Kỳ này</u>	<u>Kỳ trước</u>
Số đầu năm	4.285.757.362	9.869.467.288
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(2.969.375.000)	(2.926.875.000)
Tăng do đánh giá chênh lệch tỷ giá cuối kỳ	4.515.126	213.149.489
<b>Số cuối kỳ</b>	<b>1.320.897.488</b>	<b>7.155.741.777</b>

**15c. Vay quá hạn chưa thanh toán**

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

**16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	3.753.721.220	3.375.361.180	(5.975.000.000)	1.154.082.400
Quỹ phúc lợi	2.185.916.458	-	(203.615.000)	1.982.301.458
<b>Cộng</b>	<b>5.939.637.678</b>	<b>3.375.361.180</b>	<b>(6.178.615.000)</b>	<b>3.136.383.858</b>

**17. Vốn chủ sở hữu****17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<u>Vốn góp của chủ sở hữu</u>	<u>Quỹ đầu tư phát triển</u>	<u>Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu</u>	<u>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</u>	<u>Cộng</u>
<b>Kỳ trước</b>					
Số dư đầu năm	319.999.690.000	9.725.778	184.975.286	27.834.189.308	348.028.580.372
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	72.090.793.814	72.090.793.814
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(3.604.539.700)	(3.604.539.700)
Chia cổ tức bổ sung năm 2021	-	-	-	(25.599.975.200)	(25.599.975.200)
Tạm ứng cổ tức năm 2022	-	-	-	(22.399.978.300)	(22.399.978.300)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>319.999.690.000</b>	<b>9.725.778</b>	<b>184.975.286</b>	<b>48.320.489.922</b>	<b>368.514.880.986</b>
<b>Kỳ này</b>					
Số dư đầu năm nay	319.999.690.000	9.725.778	184.975.286	43.686.634.169	363.881.025.233
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	67.507.224.352	67.507.224.352
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(3.375.361.180)	(3.375.361.180)
Chia cổ tức bổ sung năm 2022	-	-	-	(41.599.959.700)	(41.599.959.700)
Tạm ứng cổ tức năm 2023	-	-	-	(22.399.978.300)	(22.399.978.300)
<b>Số dư cuối kỳ</b>	<b>319.999.690.000</b>	<b>9.725.778</b>	<b>184.975.286</b>	<b>43.818.559.341</b>	<b>364.012.950.405</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 17b. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	31.999.969	31.999.969
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	31.999.969	31.999.969
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	-	-
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	31.999.969	31.999.969
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.		

#### 17c. Phân phối lợi nhuận

##### Phân phối lợi nhuận năm 2022

Trong kỳ, Công ty đã phân phối lợi nhuận bổ sung năm 2022 như sau:

	VND
• Chia bổ sung cổ tức năm 2022 (tỷ lệ 13%, theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 07/4/2023)	41.599.959.700

##### Tạm phân phối lợi nhuận năm 2023

Trong kỳ, Công ty đã tạm phân phối lợi nhuận năm 2023 trên cơ sở Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 ngày 07 tháng 4 năm 2023 như sau:

(Mức cổ tức dự kiến năm 2023 là 35%, tương đương 3.500 VND/cổ phiếu)

	VND
• Tạm trích quỹ khen thưởng phúc lợi (5%)	3.375.361.180
• Tạm ứng cổ tức đợt 1 năm 2023 (tỷ lệ 7%, theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị số 04 CT/HĐQT ngày 07/4/2023)	22.399.978.300

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Là doanh thu bán điện thương phẩm cho bên liên quan là Tổng Công ty Điện lực miền Trung – Cổ đông lớn.

### 2. Giá vốn hàng bán

Là giá vốn sản xuất điện.

### 3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	2.636.942.468	1.358.765.928
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	5.728.359	5.346.093
<b>Cộng</b>	<b>2.642.670.827</b>	<b>1.364.112.021</b>

### 4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	79.458.448	127.326.964
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.250.000	33.750.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	5.140.126	275.024.489
<b>Cộng</b>	<b>85.848.574</b>	<b>436.101.453</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

#### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	1.997.961.590	1.849.051.520
Chi phí đồ dùng văn phòng	21.454.759	14.884.850
Chi phí khấu hao tài sản cố định	205.733.910	212.708.910
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	6.947.072
Chi phí dịch vụ mua ngoài	722.329.882	462.286.859
Thù lao HĐQT, BKS	394.230.920	410.920.920
Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS	1.187.800.000	1.263.724.667
Các chi phí khác	460.614.973	207.156.068
<b>Cộng</b>	<b>4.993.126.034</b>	<b>4.427.680.866</b>

#### 6. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

#### 7. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	312.605.607	476.591.763
Chi phí nhân công	6.593.089.690	6.662.988.120
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.767.085.652	7.058.779.959
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.820.903.787	1.518.141.002
Phí dịch vụ môi trường rừng	2.809.207.224	3.324.251.592
Thuế tài nguyên nước	7.330.985.042	8.608.149.497
Phí cấp quyền khai thác tài nguyên nước	666.849.500	666.849.500
Chi phí khác	2.731.874.992	2.208.446.237
<b>Cộng</b>	<b>26.032.601.494</b>	<b>30.524.197.670</b>

### VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

#### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

##### 1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Bộ phận Kiểm toán nội bộ, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.



# CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty chỉ phát sinh giao dịch về chia/tạm ứng cổ tức cho các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Ông Đinh Quang Chiến	15.182.976.000	11.387.232.000
Ông Nguyễn Hoài Nam	59.470.000	36.480.000
Bà Đinh Thu Thủy	15.306.400.000	11.479.800.000
Ông Vũ Quang Sáng	24.320.000	18.240.000
Ông Nguyễn Minh Tiến	309.168.000	231.876.000
Ông Phạm Sỹ Hùng	798.000	3.306.000

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.5.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	Tiền lương	Thù lao	Thưởng	Cộng
<b>Kỳ này</b>				
Ông Đinh Quang Chiến - Chủ tịch HĐQT	-	60.000.000	635.000.000	695.000.000
Ông Nguyễn Hoài Nam - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	247.793.000	48.000.000	552.000.000	847.793.000
Ông Vũ Quang Sáng - Thành viên HĐQT	-	48.000.000	445.000.000	493.000.000
Bà Đinh Thu Thủy - Thành viên HĐQT	-	48.000.000	445.000.000	493.000.000
Ông Phạm Sỹ Hùng - Thành viên HĐQT kiêm phụ trách KTNB (từ ngày 07/4/2023)	-	24.000.000	-	24.000.000
Ông Nguyễn Minh Tiến - Thành viên HĐQT kiêm phụ trách KTNB (đến ngày 07/4/2023)	-	24.000.000	445.000.000	469.000.000
Bà Nguyễn Thị Thanh Thu - Thành viên HĐQT	-	48.000.000	445.000.000	493.000.000
Ông Trịnh Giang Nam - Trưởng BKS	160.401.000	48.000.000	397.000.000	605.401.000
Ông Lê Kỳ Anh - Thành viên BKS	-	24.000.000	230.000.000	254.000.000
Ông Bạch Đức Huyền - Thành viên BKS	-	48.000.000	230.000.000	278.000.000
Bà Hồ Thị Thu Oanh - Thành viên BKS	-	24.000.000	-	24.000.000
Bà Lữ Thị Chinh - Thành viên Bộ phận KTNB	109.788.000	24.000.000	224.248.000	358.036.000
Bà Nguyễn Thị Phương Lan - Thành viên Bộ phận KTNB	106.896.000	-	74.610.000	181.506.000
Ông Nguyễn Trung Kiên - Phó Tổng Giám đốc	78.000.000	-	-	78.000.000
Ông Lê Quang Đạo - Kế toán trưởng	220.964.000	-	341.574.000	562.538.000
<b>Cộng</b>	<b>923.842.000</b>	<b>468.000.000</b>	<b>4.464.432.000</b>	<b>5.856.274.000</b>
<b>Kỳ trước</b>				
Ông Đinh Quang Chiến - Chủ tịch HĐQT	-	58.200.000	580.000.000	638.200.000
Ông Nguyễn Hoài Nam - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	193.360.000	49.200.000	501.000.000	743.560.000
Ông Vũ Quang Sáng - Thành viên HĐQT	-	49.200.000	410.000.000	459.200.000
Bà Đinh Thu Thủy - Thành viên HĐQT	-	49.200.000	410.000.000	459.200.000
Ông Nguyễn Minh Tiến - Thành viên HĐQT kiêm phụ trách KTNB	-	49.200.000	410.000.000	459.200.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG**

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

	<b>Tiền lương</b>	<b>Thù lao</b>	<b>Thưởng</b>	<b>Cộng</b>
Bà Nguyễn Thị Thanh Thu - Thành viên HĐQT	-	49.200.000	410.000.000	459.200.000
Ông Trịnh Giang Nam - Trưởng BKS	125.335.000	49.200.000	356.000.000	530.535.000
Ông Lê Kỳ Anh - Thành viên BKS	-	49.200.000	220.000.000	269.200.000
Ông Bạch Đức Huyền - Thành viên BKS	-	49.200.000	220.000.000	269.200.000
Bà Lữ Thị Chinh - Thành viên Bộ phận KTNB	85.980.000	24.000.000	181.053.000	291.033.000
Bà Nguyễn Thị Phương Lan - Thành viên Bộ phận KTNB	89.073.000	-	33.115.000	122.188.000
Ông Lê Quang Đạo - Kế toán trưởng	171.380.000	-	318.345.000	489.725.000
<b>Cộng</b>	<b>665.128.000</b>	<b>475.800.000</b>	<b>4.049.513.000</b>	<b>5.190.441.000</b>

**1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

**Bên liên quan khác****Mối quan hệ**

Tổng Công ty Điện lực miền Trung	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Thủy điện Trà Xom	Công ty con
Công ty Cổ phần Năng lượng BITECO	Cổ đông lớn
Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Từ Liêm	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Bạch Đằng TMC	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Thủy điện - Điện lực 3	Cùng thành viên quản lý chủ chốt

**Giao dịch với các bên liên quan khác**

Ngoài các giao dịch phát sinh với bên liên quan đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty chỉ còn phát sinh giao dịch chia cổ tức cho các cổ đông lớn như sau:

	<b>Năm nay</b>	<b>Năm trước</b>
Tổng Công ty Điện lực miền Trung	15.360.000.000	11.520.000.000
Công ty Cổ phần Năng lượng BITECO	7.374.336.000	5.530.752.000

**Công nợ với các bên liên quan khác**

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.3.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

**2. Thông tin về bộ phận**

Công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực sản xuất điện và trên lãnh thổ Việt Nam nên không trình bày báo cáo bộ phận.



## CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN MIỀN TRUNG

Địa chỉ: Số 10 Lam Sơn, phường Phước Hòa, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**

#### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán cần phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính giữa niên độ.

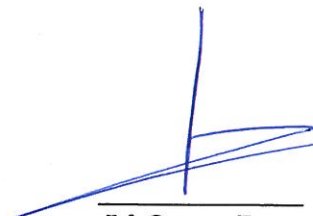
Lập, ngày 02 tháng 8 năm 2023

Người lập biểu



Hoàng Thị Thanh Vân

Kế toán trưởng



Lê Quang Đạo

Tổng Giám đốc



Nguyễn Hoài Nam